ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1269 /QĐ-SYT	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi Chứng chỉ/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đồng Nai;

Căn cứ đơn đề nghị thu hồi Chứng chỉ/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của các cá nhân đã được cấp Chứng chỉ/Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 13 (Mười ba) Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (cũ) cấp; 01 (Một) Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Bình Phước (cũ) cấp và 02 (Hai) Giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Sở Y tế tỉnh Đồng Nai (cũ) cấp (*Danh sách đính kèm*).

Lý do thu hồi: người hành nghề tự đề nghị thu hồi theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 35 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Chứng chỉ hành nghề tại Điều 1 không còn hiệu lực dưới bất kỳ hình thức nào kể từ ngày ký ban hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Nghiệp vụ và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục Quản lý KCB (để báo cáo);
- BGĐ Sở Y tế (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Website SYT (đăng tải);
- Lưu: VT, NV.

(Bs.Lam/25.11.26)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Lưu Văn Dũng

DANH SÁCH
THU HỒI CHỨNG CHỈ/GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ CỦA CÁC CÁ NHÂN
THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM I KHOẢN 1 ĐIỀU 35 CỦA LUẬT KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày tháng năm 2026 của Sở Y tế)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Số CCCD	Số CCHN/GPHN thu hồi	Ngày cấp	Nơi cấp	Văn bằng/Chức danh chuyên môn	Phạm vi hành nghề
1	PHẠM THỊ PHƯƠNG VY	03/12/1995	075195000030	013901/ĐNAI-CCHN	29/11/2021	Sở Y tế Đồng Nai	Bác sĩ	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
2	NGUYỄN THỊ THÙY PHÚC	22/06/1988	066188008541	000839/ĐNAI-CCHN	28/12/2012	Sở Y tế Đồng Nai	Điều dưỡng đa khoa	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
3	NGUYỄN THỊ THỦY TIN	01/04/1977	034177014616	0001794/BP-CCHN	25/6/2014	Sở Y tế Bình Phước	Điều dưỡng trung học	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
4	NGUYỄN THỊ HẢI ĐĂNG	01/11/1987	075187008490	004179/ĐNAI-CCHN	01/11/2013	Sở Y tế Đồng Nai	Điều dưỡng trung học	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

5	NGUYỄN THỊ NGÀ	01/04/1989	066189012120	0008955/ĐNAI-CCHN	04/02/2015	Sở Y tế Đồng Nai	Điều dưỡng trung cấp	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
6	TRỊNH THỊ THANH LOAN	04/11/1975	070175005057	001862/ĐNAI-GPHN	16/12/2025	Sở Y tế Đồng Nai	Hộ sinh	Hộ sinh
7	LÊ THỊ MAI	10/07/1987	067187000254	001866/ĐNAI-GPHN	16/12/2025	Sở Y tế Đồng Nai	Hộ sinh	Hộ sinh
8	NGUYỄN ĐĂNG MẠNH	29/12/1992	038092034463	012174/ĐNAI-CCHN	18/10/2019	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
9	VŨ THỊ HƯƠNG	23/01/1995	022195008692	012154/ĐNAI-CCHN	18/10/2019	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
10	TRƯƠNG THỊ CHÚNG	02/02/1971	052171002671	006260/ĐNAI-CCHN	13/11/2013	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
11	ĐOÀN LÊ ĐỨC HUY	17/07/1996	060096010117	012195/ĐNAI-CCHN	28/10/2019	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
12	LÊ THỊ THU PHƯƠNG	06/11/1998	045198007961	012962/ĐNAI-CCHN	10/8/2020	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
13	ĐINH THỊ THU HẢO	15/10/1996	075196001274	011281/ĐNAI-CCHN	02/01/2019	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm

14	ĐÀO THỊ VÂN	20/07/1989	038189035663	0007697/ĐNAI-CCHN	18/12/2013	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
15	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	21/10/1998	075198009251	013126/ĐNAI-CCHN	25/9/2020	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên xét nghiệm
16	TRƯỢNG TẤN PHÁT	24/07/1997	058097005511	013683/ĐNAI-CCHN	10/5/2021	Sở Y tế Đồng Nai	Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng